

Bản án số: **107/2021/HS-PT**
Ngày 24-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Hồng Giang;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thủy và bà Dương Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Lý Đình Kiêm, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21/9 và ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2021/TLPT-HS, ngày 05/7/2021 đối với bị cáo PHÙNG XUÂN S do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2021/HSST, ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

PHÙNG XUÂN S, tên gọi khác: Không; sinh ngày 21/8/1991, tại Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm TT, xã HB, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Xuân Hương, tên gọi khác: Phùng Xuân Th và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Lý Huyền Tr và 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/9/2020 đến ngày 22/01/2021, được tại ngoại tại địa phương cho đến nay, (có mặt).

** Bị hại có kháng cáo:*

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1966, trú tại: Xóm TT, xã HB, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Thị Ngọc A và Phạm Trung K, Luật sư Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Kan và cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Lý Huyền T1, sinh năm 1993;

2. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1963;

3. Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1968.

Cùng trú tại: Xóm TT, xã HB, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt do Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 03/8/2020, Phùng Xuân S mang theo 01 chiếc thang sắt, 01 chiếc kìm, 01 chiếc mỏ lết và 03 móc dây điện bằng sắt cùng em gái là Phùng Thị H, sinh năm 1993 và anh Đoàn Thạch C, sinh năm 1986, cùng trú tại xóm TT, xã HB, huyện Đồng Hỷ từ nhà đi kéo dây điện sinh hoạt cho gia đình. Khi kéo dây điện đến cột điện gần nhà ông Nguyễn Văn H, sinh 1966, trú tại xóm TT, xã HB, huyện Đồng Hỷ thì bị ông H ngăn cản không cho mắc dây điện. S vẫn lắp dây điện và trả lời ông H “*tôi cứ lắp ông làm gì được tôi*” rồi đặt thang vào cột điện để trèo lên mắc dây điện, còn ông H quay vào nhà. Khi S trèo lên thang tay trái cầm dây điện, tay phải cầm 01 chiếc kìm, chiếc mỏ lết để dưới chân thang, trèo trên thang cách mặt đất khoảng 02m, thì ông H và bà Nguyễn Thị T3, sinh 1968 (vợ ông H), trú tại xóm TT, xã HB từ trong nhà đi ra, ông H cầm theo 01 chiếc sào bằng nửa dài khoảng 04 đến 05m, một đầu gắn một con dao lưỡi liềm bằng kim loại. Khi ra tới cột điện, ông H đưa sào cho bà T3 cầm và chửi S, sau đó ông H dùng hai tay túm lấy dây điện kéo xuống thang đổ, S bị ngã xuống đất, ông H và S xảy ra xô sát với nhau, tay phải S cầm kìm đánh một nhát theo chiều từ trên xuống vào mi mắt bên trái của ông H, ông H cúi xuống, S tiếp tục dùng tay phải cầm kìm đánh một nhát theo chiều từ trên xuống trúng vào gáy và một nhát trúng vào đầu ông H, khiến ông H chảy máu và ngã khụy xuống. Sau đó mọi người vào can ngăn, ông H được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên, từ ngày 03/8/2020 đến ngày 12/8/2020 và từ ngày 09/9/2020 đến ngày 18/9/2020 thì ra viện.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 459/TgT, ngày 07/9/2020 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Khuyết xương sọ vùng trán đỉnh bên (T) đường kính 03cm; đụng giập tụ máu trong nhu mô não; máu tụ ngoài màng cứng. Hiện tại có 01 sẹo vết thương phần mềm vùng mặt kích thước nhỏ; 01 sẹo vết thương phần mềm KT trung bình và 01 sẹo vết thương phần mềm KT nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 41%, cơ chế hình thành thương tích, do tác động của vật tày cứng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2021/HSST, ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử bị cáo PHÙNG XUÂN S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Xuân S 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ

ngày thi hành bản án, được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 26/9/2020 đến ngày 22/01/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 590 Bộ luật Dân sự. Bị cáo Phùng Xuân S phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn H tổng cộng các khoản, với số tiền là 66.395.406 đồng.

Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 40.000.000 đồng, bao gồm 25.000.000 đồng đã bồi thường và 15.000.000 đồng do bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ theo Biên lai thu tiền số 0002574, ngày 23/4/2021 để bồi thường cho bị hại, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho ông H 26.395.406 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 11/6/2021, bị cáo PHÙNG XUÂN S kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt tù và xin hưởng án treo.

Ngày 10/6/2021, bị hại Nguyễn Văn H kháng cáo tăng mức hình phạt tù và tăng mức bồi thường dân sự đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ:

Đối với kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt tù và cho hưởng án treo. Trong vụ án này, xuất phát từ việc mâu thuẫn giữa bị cáo với bị hại trong việc bị cáo mắc dây điện, xác định bị hại là người có lỗi, khi bị cáo trèo lên thang để mắc dây điện, bị hại đã dùng tay kéo dây điện làm thang đổ bị cáo ngã xuống đất, dẫn đến bị cáo mới có hành vi gây thương tích cho bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời xử phạt bị cáo mức án 36 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình Biên lai nộp số tiền 27.715.406 đồng để bồi thường cho bị hại; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với ông nội bị cáo là Phùng Xuân T4; Giấy khen của Ủy ban hành chính huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội đối với bà nội bị cáo là Nguyễn Thị C1; Giấy khen của Chủ tịch UBND xã Hòa Bình, huyện Đồng Hỷ đối với bị cáo đã có thành tích bảo vệ an ninh trật tự tại địa phương. Xét thấy, đây là những tình tiết mới tại phiên tòa phúc thẩm, do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo, nên có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo.

Đối với kháng cáo của bị hại về tăng mức hình phạt tù và tăng mức bồi thường dân sự đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị hại thừa nhận mình là người có lỗi, dẫn đến bị cáo mới có hành vi phạm tội đối với bị hại, bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường đầy đủ theo quyết định

của bản án sơ thẩm và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng. Xét thấy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo tăng mức hình phạt tù của bị hại đối với bị cáo. Về bồi thường dân sự, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận với nhau về mức bồi thường dân sự, bị cáo có trách nhiệm bồi thường 100.000.000 đồng cho bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận trên.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt tù đối với bị cáo. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo xin giảm mức hình phạt tù và hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại gửi trong thời hạn và đúng thủ tục quy định, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ căn cứ kết luận: Hồi 16 giờ 30 phút ngày 03/8/2020, bị cáo đã dùng 01 chiếc thang đi mắc dây điện sinh hoạt cho gia đình tại xóm TT, xã HB, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên, thì bị ông Nguyễn Văn H ngăn cản. Bị cáo và ông H đã xảy ra xô sát, cãi chửi nhau, bị cáo đã có hành vi dùng 01 chiếc kim đánh 01 nhát theo chiều từ trên xuống vào mi mắt; 01 nhát theo chiều từ trên xuống trúng vào gáy và 01 nhát trúng vào đầu ông H, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 41%.

Với hành vi trên, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt tù và cho hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại thừa nhận là người có lỗi đã có hành vi dùng tay kéo dây điện khi bị cáo đang trèo trên thang, làm thang đổ bị cáo ngã xuống đất, sau đó bị cáo mới có hành vi gây thương tích cho bị hại. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã xuất trình Biên lai nộp số tiền 27.715.406 đồng để bồi thường cho bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm, điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo và trách nhiệm bồi thường đối với bị hại; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với ông nội bị cáo là Phùng Xuân

T4; Giấy khen của Ủy ban hành chính huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội đối với bà nội bị cáo là Nguyễn Thị C1; Giấy khen của Chủ tịch UBND xã Hòa Bình đối với bị cáo đã có thành tích bảo vệ an ninh trật tự tại địa phương. Xét thấy, đây là những tình tiết mới tại phiên tòa phúc thẩm, do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 36 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, ổn định, rõ ràng. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, thì bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hại cho xã hội, không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội. Để thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với người lần đầu phạm tội, ăn năn hối cải. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, chính bị cáo và bị hại đều thừa nhận, cả hai gia đình đã mâu thuẫn với nhau từ năm 2012 liên quan đến việc tranh chấp đất đai, việc cho bị cáo được hưởng án treo đã phần nào giảm được sự mâu thuẫn, hận thù giữa gia đình bị cáo với gia đình bị hại. Mặt khác, giữa bị cáo và bị hại là hàng xóm láng giềng cận kề nhau, nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt tù.

[4] Xét kháng cáo của bị hại về tăng mức hình phạt tù và tăng mức bồi thường dân sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này, chính bị hại thừa nhận là người có lỗi, nên mới dẫn đến sự việc đáng tiếc nêu trên. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 36 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã xuất trình nhiều tình tiết, chứng cứ mới, xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường đầy đủ theo quyết định của bản án sơ thẩm và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường dân sự, về hình phạt, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Mặc dù, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã nhiều lần gửi lời xin lỗi đến bị hại, nhưng bị hại vẫn không chấp nhận, điều này chứng tỏ bị hại chưa có sự thiện chí đối với bị cáo. Mặt khác, bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bị hại, nhưng bị hại lại không tạo điều kiện cho bị cáo được sửa chữa lỗi lầm của mình. Từ những phân tích trên, xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo.

Đối với kháng cáo của bị hại về tăng mức bồi thường dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường 66.395.406 đồng cho bị hại, trên cơ sở căn cứ vào các hóa đơn, chứng từ và các chi phí hợp lý trong thời gian bị hại điều trị tại Bệnh viện. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận với nhau về mức bồi thường dân sự, bị cáo phải bồi thường cho bị hại với số tiền 100.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là

hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và không trái pháp luật, cần ghi nhận sự thỏa thuận trên. Xét thấy, bị cáo đã bồi thường cho bị hại 25.000.000 đồng; 15.000.000 đồng do bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên theo Biên lai thu tiền số 0002574 ngày 23/4/2021 và số tiền 27.715.406 đồng do bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ theo Biên lai thu tiền số 0002578, ngày 08/6/2021 để bồi thường cho bị hại, tổng cộng bị cáo đã bồi thường 67.715.406 đồng, số tiền còn lại 32.284.594 đồng, buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị của Luật sư tại phiên tòa phúc thẩm có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2021/HSST, ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên về mức hình phạt tù đối với bị cáo như sau:

1. Tuyên bố bị cáo PHÙNG XUÂN S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo PHÙNG XUÂN S **36** (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **60** (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo PHÙNG XUÂN S cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, theo quy định tại Điều 93 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 590 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại, bị cáo Phùng Xuân S

phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn H với số tiền là **100.000.000**đồng.

4. Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại 25.000.000 đồng; 15.000.000 đồng do bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên theo Biên lai thu tiền số 0002574 ngày 23/4/2021 và số tiền 27.715.406 đồng do bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ theo Biên lai thu tiền số 0002578, ngày 08/6/2021 để bồi thường cho bị hại , tổng cộng bị cáo đã bồi thường cho bị hại 67.715.406 đồng, số tiền còn lại **32.284.594** đồng (ba mươi hai triệu hai trăm tám mươi tư nghìn năm trăm chín tư đồng), buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo S phải chịu 1.614.000 đồng tính tròn số, (một triệu sáu trăm mười bốn nghìn đồng), án phí dân sự có giá ngạch.

6. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2021/HSST, ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án 24/9/2021./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Hồng Giang

